PHƯƠNG THUỐC GIẢI BIỂU

Câu 1: Bài thuốc Ma hòang thang có Ma hòang làm Quân có tác dụng:

1. Tán hàn giải biểu
2. Giải biểu phát hãn
3. Tuyên thông Phế khí
4. Điều hòa dinh vệ

Câu 2: Tác dụng của phương thuốc Ngân kiều tán là:

1. Tân lương thấu biểu, thanh nhiệt giải độc
2. Kiện Tỳ trừ thấp
3. Tân ôn giải biểu
4. Giải cơ thấu chẩn

Câu 3: Bài thuốc nào sau đây thuộc phương thuốc phù chính khu tà

1. Thông xị thang
2. Tiểu sài hồ thang
3. Sâm tô ẩm
4. Nhị diệu tán

Câu 4: Trong phương thuốc Quế chi thang, vị thuốc đóng vai trò Quân là

1. Quế chi
2. Đương quy
3. Tế tân
4. Phụ tử chế

Câu 5: Bài thuốc Tang cúc ẩm được chỉ định trong trường hợp

1. Ngoại cảm phong hàn kèm khí hư
2. Ngoại cảm phong hàn
3. Ngoại cảm phong nhiệt
4. Ngoại cảm phong nhiệt kèm khí hư

Câu 6: Bài thuốc nào sau đây phù hợp với tình trạng ban sởi mọc chưa hết , còn lờ mờ, sốt, sợ gió, hầu họng khô rát, bứt rứt, chảy nước mắt, mũi, rêu trắng, mạch phù sác

1. Nhân sâm bại độc tán
2. Tang cúc ẩm
3. Sài cát giải cơ thang
4. Thăng ma cát căn thang

Câu 7: Chỉ định của phong hàn biểu hư chứng

1. Ma hoàng thang
2. Quế chi thang
3. Thăng ma cát căn thang
4. Thông xị thang

Câu 8: Bài thuốc Tang cúc ẩm thuộc nhóm

1. Tân ôn giải biểu
2. Tân lương giải biểu
3. Phù chinh khi tà
4. Giải cơ thấu chẩn

Câu 9: Bài thuốc nào sau đây phù hợp với chứng khí hư kèm cảm nhiễm thêm phong hàn thấp

1. Ma hòang hạnh nhân ý dĩ cam thảo thang
2. Thông xị thang
3. Sâm tô ẩm
4. Nhân sâm bại độc tán

Câu 10: Trong bài thuốc Ma hoàng thang, vị thuốc Quế chi tương tác với Ma hoàng để tăng tác dụng

1. Phát hãn
2. Bình suyễn
3. Điều hòa dinh vệ
4. Chỉ khái

Câu 11: Phương thuốc Tân ôn giải biểu, ngoại trừ:

1. Hương tô ẩm
2. Tiểu thanh long thang
3. Tang cúc ẩm
4. Thông xị thang

Câu 12: Phương thuốc Tân lương giải biểu, ngoại trừ:

1. Ma hạnh thạch cam thang
2. Nhân sâm bại độc tán
3. Sài cát giải cơ thang
4. Thăng ma cát căn thang

Câu 13: Phương thuốc Phù chính khu tà

1. Sâm tô ẩm
2. Tang cúc ẩm
3. Hương tô ẩm
4. Ngân kiều tán

Câu 14: Công dụng của Ma hoàng thang

1. Giải biểu hóa ẩm, chỉ khái bình suyễn
2. Phát hãn giải biểu, tuyên Phế bình suyễn
3. Giải cơ phát biểu, điều hòa dinh vệ
4. Giải cơ thấu chẩn

Câu 15: BN biểu hiện sợ lạnh, phát sốt, đau đầu, đau nhức mình, không ra mồ hôi, suyễn, rêu trắng mỏng, mạch phù khẩn. Chỉ định cho BN này:

1. Ma hoàng thang
2. Quế chi thang
3. Hương tô ẩm
4. Tiểu thanh long thang

Câu 16: Giải cơ phát biểu, điều hòa dinh vệ là công dụng của bài thuốc

1. Ma hoàng thang
2. Quế chi thang
3. Hương tô ẩm
4. Tiểu thanh long thang

Câu 17: Công dụng của bài thuốc Tiểu thanh long thang:

1. Phát hãn giải biểu, tuyên Phế binh suyễn
2. Tuyên lợi Phế khí, sơ phong chỉ khái
3. Giải biểu hóa ẩm, chỉ khái bình suyễn
4. Thông dương, phát hãn

Câu 18: Sơ tán phong hàn, lý khí hòa trung là công dụng của bài thuốc

1. Thông xị thang
2. Chỉ thấu tán
3. Ma hoàng thang
4. Hương tô ẩm

Câu 19: Công dụng của bài thuốc Chỉ thấu tán

1. Phát hãn giải biểu, tuyên Phế bình suyễn
2. Tuyên lợi Phế khí, sơ phong chỉ khái
3. Giải biểu hóa ẩm, chỉ khái bình suyễn
4. Thông dương, phát hãn

Câu 20: Công dụng của bài thuốc Thông xị thang

1. Phát hãn giải biểu, tuyên Phế binh suyễn
2. Tuyên lợi Phế khí, sơ phong chỉ khai
3. Giải biểu hóa ẩm, chỉ khai bình suyễn
4. Thông dương, phát hãn

Câu 21: Giải cơ thấu chẩn là công dụng của bài thuốc

1. Thăng ma cát căn thang
2. Sài cát giải cơ thang
3. Ma hạnh thạch cam thang
4. Tang cúc ẩm

Câu 22: Giải cơ thanh nhiệt là công dụng của bài thuốc

1. Thăng ma cát căn thang
2. Sài cát giải cơ thang
3. Ma hạnh thạch cam thang
4. Tang cúc ẩm

Câu 23: Công dụng của bài thuốc Tang cúc ẩm

1. Tân lương giải biểu, thanh Phế bình suyễn
2. Giải cơ thanh nhiệt
3. Sơ phong thanh nhiệt, tuyên Phế chỉ khái
4. Tân lương giải biểu, thanh nhiệt giải độc

Câu 24: Công dụng của bài thuốc Ngân kiều tán

1. Tân lương giải biểu, thanh Phế binh suyễn
2. Giải cơ thanh nhiệt
3. Sơ phong thanh nhiệt, tuyên Phế chỉ khai
4. Tân lương giải biểu, thanh nhiệt giải độc

Câu 25: Công dụng của bài thuốc Ma hạnh thạch cam thang

1. Tân lương giải biểu, thanh Phế bình suyễn
2. Giải cơ thanh nhiệt
3. Sơ phong thanh nhiệt, tuyên Phế chỉ khai
4. Tân lương giải biểu, thanh nhiệt giải độc

Câu 26: Ích khí giải biều, lý khí hóa đàm là công dụng của bài thuốc

1. Sâm tô ẩm
2. Hương tô ẩm
3. Tang cúc ẩm
4. Nhâm sâm bại độc tán

Câu 27: Công dụng của bài thuốc Nhân sâm bại độc tán

1. Ích khí giải biểu, tán hàn trừ thấp
2. Sơ phong thanh nhiệt, tuyên Phế chỉ khai
3. Ích khí giải biều, lý khí hóa đàm
4. Tân lương giải biểu, thanh nhiệt giải độc

Câu 28: BN nam 30 tuổi, nhập viện biểu hiện sợ lạnh, phát sốt, đau đầu, đau nhức mình, không ra mồ hôi, suyễn, rêu trắng mỏng, mặt phù khẩn. Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Quế chi thang
2. Ma hoàng thang
3. Hương tô ẩm
4. Tiểu thang long thang

Câu 29: BN nam 30 tuổi, nhập viện biểu hiện sợ lạnh, phát sốt, đau đầu, đau nhức mình, không ra mồ hôi, suyễn, rêu trắng mỏng, mặt phù khẩn, **kèm nghẹt mũi, ho hen, khó thở, nhiều đàm**. Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Ma hoàng gia cát căn thang
2. Quế chi gia truật thang
3. Tam ảo thang
4. Ma hòang gia truật thang

Câu 30: BN nam 30 tuổi, nhập viện biểu hiện sợ lạnh, phát sốt, đau đầu, đau nhức mình, không ra mồ hôi, suyễn, rêu trắng mỏng, mặt phù khẩn, **kèm nhức mỏi cơ xương khớp**. Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Ma hoàng thang
2. Quế chi gia truật thang
3. Tam ảo thang
4. Ma hoang gia truật thang

Câu 31: Chống chỉ định dùng bài Ma hoàng thang

1. Biểu thực, không ra mồ hôi
2. Biểu hư, ngoại cảm phong nhiệt, phụ nữ mới sinh, mất máu nhiều
3. Phong hàn biểu thực do phong hàn thấp
4. Âm hư đàm suyễn

Câu 32: Ma hoàng là Quân dược của bài Ma hoàng thang có tác dụng

1. Khai tấu lý để giải biểu tán hàn, tuyên thông Phế để bình suyễn
2. Giải biểu, khu phong tán hàn trừ thấp
3. Chỉ khái, giáng khí bình suyễn
4. Giải cơ, ôn kinh, tán hàn

Câu 33: Thần dược của bài Ma hòang thang là

1. Bạch truật
2. Hạnh nhân
3. Quế chi
4. Cam thảo chích

Câu 34: Hạnh nhân trong bài *Ma hòang thang* có tác dụng

1. Khai tấu lý để giải biểu tán hàn, tuyên thông Phế để binh suyễn
2. Phát hãn, lợi thủy
3. Chỉ khái, giáng khí binh suyễn
4. Giải cơ, ôn kinh, tán hàn

Câu 35: BN nam 30 tuổi, nhập viện biểu hiện sợ lạnh, phát sốt, đau đầu, đau nhức cơ thể, không ra mồ hôi, suyễn, rêu trắng mỏng, mặt phù khẩn, **kèm sốt tăng về chiều**. Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Tam ảo thang
2. Ma hoàng thang
3. Ma hoàng ý dĩ hạnh nhân cam thảo thang
4. Quế chi gia hậu phác hạnh nhân thang

Câu 36: BN nữ, 25 tuổi, nhập viện biểu hiện sợ gió, phát sốt, đau đầu, ra mồ hôi, ngạt mũi, nôn khan, rêu trắng, không khát, mạch phù hõan. Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Quế chi thang
2. Ma hoàng thang
3. Hương tô ẩm
4. Tiểu thang long thang

Câu 37: BN nữ, 25 tuổi, nhập viện biểu hiện sợ gió, phát sốt, đau đầu, ra mồ hôi, ngạt mũi, nôn khan, rêu trắng, không khát, mạch phù hoan, **kèm ho suyễn nhiều**. Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Quế chi gia truật thang
2. Quế chi thang gia Uy linh tiên, Tục đoạn, Phòng phong, Khương hoạt, Ngũ gia bì
3. Quế chi gia hậu phác hạnh nhân thang
4. Quế chi gia hạnh nhân cam thảo thang

Câu 38: BN nữ, 25 tuổi, nhập viện biểu hiện sợ gió, phát sốt, đau đầu, ra mồ hôi, ngạt mũi, nôn khan, rêu trắng, không khát, mạch phù hoan, **kèm đau nhức minh mẩy**.Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Tang cúc ẩm
2. Quế chi gia hậu phác hạnh nhân thang
3. Quế chi thang gia Uy linh tiên, Tục đoạn, Phòng phong, Khương hoạt, Ngũ gia bì
4. Sài cát giải cơ thang

Câu 39: BN nữ, 25 tuổi, nhập viện biểu hiện sợ gió, phát sốt, đau đầu, ra mồ hôi, ngạt mũi, nôn khan, rêu trắng, không khát, mạch phù hoan, **kèm đau lưng và vai gáy**.Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Quế chi gia cát căn thang
2. Quế chi gia hậu phác hạnh nhân thang
3. Quế chi thang gia Uy linh tiên, Tục đoạn, Phòng phong, Khương hoạt, Ngũ gia bì
4. Sài cát giải cơ thang

Câu 40: Quế chi trong bài *Quế chi thang* có công dụng

1. Liễm âm
2. Hòa vị, chỉ nôn
3. Giải cơ, ôn kinh tán hàn
4. Ích khí kiện Tỳ

Câu 41: Thần dược trong bài *Quế chi thang*

1. Bạch truật
2. Bạch thược
3. Sinh khương
4. Đại táo

Câu 42: Sinh khương trong bài *Quế chi thang* có công dụng

1. Liễm âm
2. Hòa vị, chỉ nôn
3. Giải cơ, ôn kinh tán hàn
4. Ích khí kiện Tỳ

Câu 43: Đại táo trong bài *Quế chi thang* có công dụng

1. Liễm âm
2. Hòa vị, chỉ nôn
3. Giải cơ, ôn kinh tán hàn
4. Ích khí kiện Tỳ

Câu 44: BN nam, 25 tuổi, biểu hiện sợ lạnh, người sốt, đau đầu, không ra mồ hôi, ngực bụng đầy tức, chán ăn, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù. Chỉ định thang thuốc cho bệnh nhân này

1. Hương tô ẩm
2. Thông xị thang
3. Tiểu thanh long thang
4. Chỉ thấu tán

Câu 45: Chống chỉ định bài thuốc Quế chi thang

1. Ngoại cảm phong hàn biểu hư
2. Biểu thực, không ra mồ hôi
3. Biểu hư, ngoại cảm phong nhiệt, phụ nữ mới sinh, mất máu nhiều
4. Chứng biểu ngoại cảm thời kỳ đầu

Câu 46: BN nam, 25 tuổi, biểu hiện sợ lạnh, người sốt, đau đầu, không ra mồ hôi, ngực bụng đầy tức, chán ăn, rêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù**, kèm nghẹt mũi, chảy nước mũi trong**. Chỉ định thang thuốc cho bệnh nhân này

1. Hương tô ẩm gia thông bạch sinh khương
2. Hương tổ ẩm gia mạn kinh tử bạch tật lê
3. Hương tô ẩm gia tô tử bán hạ
4. Hương tô ẩm gia thiên hoa phấn sinh địa

Câu 47: Chống chỉ định bài thuốc *Hương tô ẩm*:

1. Âm hư đàm suyễn
2. Biểu thực, không ra mồ hôi
3. Phong hàn biểu thực do phong hàn thấp
4. Chứng biểu ngoại cảm thời kỳ đầu

Câu 48: Tô diệp trong bài *Hương tô ẩm* có công dụng

1. hành khí giải uất
2. giải biểu tán hàn, lý khí hòa trung
3. lý khí táo thấp
4. hòa dinh dưỡng huyết

Câu 49: Thần dược trong bài *Hương tô ẩm*

1. Hương phụ
2. Bạch thược
3. Cát cánh
4. Bạch tiền

Câu 50: Tá dược trong bài *Hương tô ẩm*

1. Sinh khương
2. Bán hạ chế
3. Kinh giới
4. Trần bì

Câu 51: Trần bì trong bài *Hương tô ẩm* có công dụng

1. hành khí giải uất
2. giải biểu tán hàn, lý khí hòa trung
3. lý khí táo thấp
4. hòa dinh dưỡng huyết

Câu 52: BN nữ, 35 tuổi, biểu hiện sợ lạnh, phát sốt, đau đầu, đau nhức mình, không ra mồ hôi, ho, suyễn, đàm dãi trong, mỏng, lượng nhiều, tức ngực, nằm không yên, thân thể nặng nề, mặt phù, tứ chi phù, rêu lưỡi trắng trơn, mạch phù. Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Tang cúc ẩm
2. Chỉ thấu tán
3. Tiểu thanh long thang
4. Ngân kiều tán

Câu 53: BN nữ, 35 tuổi, biểu hiện sợ lạnh, phát sốt, đau đầu, đau nhức minh, không ra mồ hôi, ho, suyễn, đàm dãi trong, mỏng, lượng nhiều, tức ngực, nằm không yên, thân thể nặng nề, mặt phù, tứ chi phù, rêu lưỡi trắng trơn, mạch phù, **kèm bứt rứt, nông trong người**. Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Tang cúc ẩm
2. Tiểu thanh long thang
3. Tiểu thanh long gia thạch cao thang
4. Tiểu thanh long gia thiên hoa phấn sinh địa giảm bán hạ

Câu 54: BN nữ, 35 tuổi, biểu hiện sợ lạnh, phát sốt, đau đầu, đau nhức minh, không ra mồ hôi, ho, suyễn, đàm dãi trong, mỏng, lượng nhiều, tức ngực, nằm không yên, thân thể nặng nề, mặt phù, tứ chi phù, rêu lưỡi trắng trơn, mạch phù, **kèm khát nước nhiều.** Chỉ định thang thuốc cho BN này

1. Tang cúc ẩm
2. Tiểu thanh long thang
3. Tiểu thanh long gia thạch cao thang
4. Tiểu thanh long gia thiên hoa phấn sinh địa giảm bán hạ

Câu 55: Chống chỉ định bài thuốc *Tiểu thanh long thang*

1. Âm hư đàm suyễn
2. Phong hàn biểu thực do phong hàn thấp
3. Sốt không do biểu chứng, khí hư, phụ nữ đang cho con bú
4. Biểu thực, không ra mồ hôi

Câu 56: Can khương, Tế tân trong bài *Tiểu thanh long thang* có công dụng

1. Liễm âm
2. phát hãn giải biểu, trừ ngoại hàn, tuyên Phế khí
3. Hành khí giải uất
4. ôn Phế hóa ẩm, trợ Ma hòang, Quế chi giải biểu khu tà

Câu 57: Tá dược trong bài *Tiểu thanh long thang*

1. Trần bì
2. Bán hạ chế
3. Kinh giới
4. Sinh khương

Câu 58: Bán hạ chế trong bài *Tiểu thanh long thang* có công dụng

1. liễm Phế chỉ khái
2. táo thấp hóa đờm, hòa Vị giáng nghịch
3. hòa dinh dưỡng huyết
4. hòa Vị, chỉ nôn, trợ Quế chi tán biểu tà

Câu 59: Ngũ vị tử trong bài *Tiểu thanh long thang* có công dụng

1. liễm Phế chỉ khai
2. táo thấp hóa đờm, hòa Vị giáng nghịch
3. hòa dinh dưỡng huyết
4. hòa Vị, chỉ nôn, trợ Quế chi tán biểu tà

Câu 60: Bạch thược trong bài *Tiểu thanh long thang* có công dụng

1. liễm Phế chỉ khái
2. táo thấp hóa đờm, hòa Vị giáng nghịch
3. hòa dinh dưỡng huyết
4. hòa Vị, chỉ nôn, trợ Quế chi tán biểu tà

Câu 61: BN nữ, 45 tuổi, biểu hiện ho, họng ngứa, khạc đàm khó, sợ gió, phát sốt nhẹ, lêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù hõan. Chỉ định cho bệnh nhân này dùng

1. Thông xị thang
2. Chỉ thấu tán
3. Ngân kiều tán
4. Tang cúc ẩm

Câu 62: BN nữ, 45 tuổi, biểu hiện ho, họng ngứa, khạc đàm khó, sợ gió, phát sốt nhẹ, lêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù hoan, **kèm đau đầu, tắc nghẽn mũi**. Chỉ định cho bệnh nhân này dùng

1. Chỉ thấu tán gia mạn kinh tử, bạch tật lê
2. Chỉ thấu tán gia phòng phong tô diệp sinh khương
3. Chỉ thấu tán gia bán hạ chế phục linh
4. Chỉ thấu tán gia ngưu bàng tử, bạch tật lê

Câu 63: BN nữ, 45 tuổi, biểu hiện ho, họng ngứa, khạc đàm khó, sợ gió, phát sốt nhẹ, lêu lưỡi trắng mỏng, mạch phù hoan, **kèm ho đàm nhiều, rêu lưỡi trắng vàng nhầy**. Chỉ định cho bệnh nhân này dùng

1. Chỉ thấu tán gia mạn kinh tử, bạch tật lê
2. Chỉ thấu tán gia phòng phong tô diệp sinh khương
3. Chỉ thấu tán gia bán hạ chế phục linh
4. Chỉ thấu tán gia ngưu bàng tử, bạch tật lê

Câu 64: Chống chỉ định dùng thang *Chỉ thấu tán*

1. Âm hư đàm suyễn
2. Phong hàn biểu thực do phong hàn thấp
3. Biểu thực, không ra mồ hôi
4. Chứng biểu ngoại cảm thời kỳ đầu

Câu 65: Quân dược của *Chỉ thấu tán*

1. Liên kiều, Kim ngân hoa
2. Tử uyển, Bách bộ
3. Tô diệp, Quế chi
4. Tang diệp, Cúc hoa

Câu 66: Quân dược *Chỉ thấu tán* có công dụng

1. hóa đàm chỉ khái
2. tuyên phế chỉ khái
3. giáng khí hóa đàm
4. sơ phong giải biểu

Câu 67: Cát cánh trong bài *Chỉ thấu tán* có công dụng

1. hóa đàm chỉ khái
2. tuyên phế chỉ khai
3. phát tán phong hàn
4. sơ phong giải biểu

Câu 68: Giáng khí hóa đàm là công dụng của vị nào trong bài *Chỉ thấu tán*

1. Cát cánh
2. Bạch tiền
3. Kinh giới
4. Tử uyển

Câu 69: Sơ phong giải biểu là công dụng của vị nào trong bài *Chỉ thấu tán*

1. Cát cánh
2. Bạch tiền
3. Kinh giới
4. Tử uyển

Câu 70: Hành khí hóa đàm là công dụng của vị nào trong bài *Chỉ thấu tán*

1. Cát cánh
2. Trần bì
3. Bạch tiền
4. Bách bộ

Câu 71: BN nam, 23 tuổi, biểu hiện sợ lạnh, không ra mồ hôi, đau đầu, sốt nhẹ, nghẹt mũi, rêu trắng mỏng, mạch phù khẩn. Chỉ định cho BN này dùng bài thuốc

1. Chỉ thấu tán
2. Ngân kiều tán
3. Thông xị thang
4. Tang cúc ẩm

Câu 72: Cũng ở BN câu 71, diễn tiến bệnh làm BN **sợ lạnh nhiều hơn, đau đầu tăng**. Gia giảm vị thuốc nào cho phù hợp

1. Gia thêm Khương hoạt, Kinh giới, Phòng phong, Bạc hà
2. Gia thêm thêm Kim ngân hoa, Liên kiều
3. Gia thêm Cát canh
4. Gia thêm Quế chi

Câu 73: BN nam, 26 tuổi, đau đầu, phát sốt, sợ phong hàn nhẹ, ho, đau họng, tâm phiền, miệng khát, đầu lưỡi đỏ, rêu trắng mỏng, mạch phù sác. Chỉ định cho bệnh nhân này dùng

1. Ma hòang ý dĩ hạnh nhân cam thảo thang
2. Quế chi gia hậu phác hạnh nhân thang
3. Kinh phòng bại độc tán
4. Thông xị cát cánh thang

Câu 74: Chống chỉ định bài *Thông xị thang*

1. Âm hư đàm suyễn
2. Phong hàn biểu thực do phong hàn thấp
3. Biểu thực, không ra mồ hôi
4. Sốt không do biểu chứng, khí hư, phụ nữ đang cho con bú

Câu 75: Thông bạch trong bài *Thông xị thang* có công dụng

1. hóa đàm chỉ khái
2. giải biểu tán hàn, lý khí hòa trung
3. thông dương khí, sơ đạt cơ biểu, phát tán phong hàn
4. sơ tán phong nhiệt, thanh nhiệt giải độc

Câu 76: Đạm đậu xị trong bài *Thông xị thang* có công dụng

1. tuyên tán giải biểu
2. giáng khí hóa đàm
3. hành khí giải uất
4. tuyên phế chỉ khái

Câu 77: BN nữ, 32 tuổi, phát sốt, sợ lạnh, sợ gió nhẹ, đau đầu, không ra mồ hôi, miệng khát, ho, đau họng, đầu lưỡi đỏ, rêu trắng mỏng, mạch phù sác. Chỉ định cho bệnh nhân này

1. Tang cúc ẩm
2. Sài cát giải cơ thang
3. Thăng ma cát căn thang
4. Ngân kiều tán

Câu 78: BN ở câu 77 tiến triển sốt cao, ra mồ hôi. Gia giảm phương thuốc như thế nào

1. Thêm Kim ngân hoa, Liên kiều, giảm Kinh giới, Bạc hà
2. Giảm Kim ngân hoa, Liên kiều, thêm Kinh giới, Bạc hà
3. Thêm Hoắc hương, giảm Kinh giới
4. Thêm Bội lan, giảm Kim ngân hoa, Liên kiều

Câu 79: BN nữ, 32 tuổi, phát sốt, sợ lạnh, sợ gió nhẹ, đau đầu, không ra mồ hôi, miệng khát, ho, đau họng, đầu lưỡi đỏ, rêu trắng mỏng, mạch phù sác, **kèm tức ngực, nôn, thân thể nặng nề**. Chỉ định cho bệnh nhân này

1. Ngân kiều tán gia kinh giới bạc hà
2. Ngân kiều tán gia hoắc hương bội lan
3. Ngân kiều tán gia bạch mao căn
4. Ngân kiều tán gia qua lâu bì

Câu 80: Liên kiều, Kim ngân hoa trong bài *Ngân kiều tán* có công dụng

1. thông dương khí, sơ đạt cơ biểu, phát tán phong hàn
2. sơ tán phong nhiệt, thanh tuyên Phế nhiệt, chỉ khái
3. sơ tán phong nhiệt, thanh nhiệt giải độc
4. giải biểu tán hàn, lý khí hòa trung

Câu 81: Bạc hà, Ngưu bàng tử trong bài *Ngân kiều tán* có tác dụng

1. trợ Liên kiều, Kim ngân hoa để mở tấu lý giải biểu tán tà
2. sơ tán thượng tiêu phong nhiệt, giải độc lợi hầu họng
3. ôn Phế hóa ẩm, trợ Ma hoang, Quế chi giải biểu khu tà
4. giải cơ thấu chẩn, sinh tân trừ nhiệt

Câu 82: Kinh giới, Đạm đậu xị trong bài *Ngân kiều tán* có tác dụng

1. trợ Liên kiều, Kim ngân hoa để mở tấu lý giải biểu tán tà
2. sơ tán thượng tiêu phong nhiệt, giải độc lợi hầu họng
3. ôn Phế hóa ẩm, trợ Ma hoang, Quế chi giải biểu khu tà
4. giải cơ thấu chẩn, sinh tân trừ nhiệt

Câu 83: Lô căn, Trúc diệp trong bài Ngân kiều tán có tác dụng

1. trợ Liên kiều, Kim ngân hoa để mở tấu lý giải biểu tán tà
2. tuyên Phế chỉ khái, lợi hầu họng
3. ôn Phế hóa ẩm, trợ Ma hoang, Quế chi giải biểu khu tà
4. thanh nhiệt sinh tân

Câu 84: Cát cánh trong bài Ngân kiều tán có tác dụng

1. trợ Liên kiều, Kim ngân hoa để mở tấu lý giải biểu tán tà
2. tuyên Phế chỉ khái, lợi hầu họng
3. ôn Phế hóa ẩm, trợ Kim ngân hoa, Liên Kiều giải biểu khu tà
4. thanh nhiệt sinh tân

Câu 85: BN nam, 25 tuổi, ho nhiều, sốt nhẹ, miệng khát ít, mạch phù sác. Chỉ định cho BN này

1. Thông xị thang
2. Chỉ thấu tán gia phòng phong tô diệp sinh khương
3. Chỉ thấu tán gia bán hạ chế phục linh
4. Tang cúc ẩm

Câu 86: BN nam, 25 tuổi, ho nhiều, **kèm đàm nhiều**, sốt nhẹ, miệng khát ít, mạch phù sách. Chỉ định cho BN này

1. Tang cúc ẩm gia hoàng cầm, đông qua nhân
2. Tang cúc ẩm gia bạch mao căn
3. Tang cúc ẩm gia qua lâu nhân, bối mẫu
4. Tang cúc ẩm gia phòng phong tô diệp

Câu 87: BN nam, 25 tuổi, ho nhiều, **kèm đàm nhiều màu vàng, lưỡi đỏ rêu vàng**, sốt nhẹ, miệng khát ít, mạch phù sách. Chỉ định cho BN này

1. Tang cúc ẩm gia hoàng cầm, đông qua nhân
2. Tang cúc ẩm gia bạch mao căn
3. Tang cúc ẩm gia qua lâu nhân, bối mẫu
4. Tang cúc ẩm gia phòng phong tô diệp

Câu 88: BN nam, 25 tuổi, ho nhiều, **kèm đàm máu**, sốt nhẹ, miệng khát ít, mạch phù sách. Chỉ định cho BN này

1. Tang cúc ẩm gia hoàng cầm, đông qua nhân
2. Tang cúc ẩm gia bạch mao căn
3. Tang cúc ẩm gia qua lâu nhân, bối mẫu
4. Tang cúc ẩm gia phòng phong tô diệp

Câu 89: Chống chỉ định bài thuốc Tang cúc ẩm

1. Ho do phong hàn
2. Chứng biểu ngoại cảm thời kỳ đầu
3. Âm hư đàm suyễn
4. Ho do nhiệt tà

Câu 90: Sơ tán phong nhiệt, thanh tuyên Phế nhiệt, chỉ khái là công dụng của thuốc nào trong Tang cúc ẩm

1. Cát cánh, hạnh nhân
2. Tang diệp, Cúc hoa
3. Bạc hà, Liên kiều
4. Lô căn

Câu 91: Công dụng của Cát cánh trong bài Tang cúc ẩm

1. giải cơ thấu chẩn, sinh tân trừ nhiệt
2. giáng Phế khí để chỉ khái
3. tuyên Phế khí
4. tân lương thấu biểu

Câu 92: Công dụng của Hạnh nhân trong bài Tang cúc ẩm

1. giải cơ thấu chẩn, sinh tân trừ nhiệt
2. giáng Phế khí để chỉ khái
3. tuyên Phế khí
4. tân lương thấu biểu

Câu 93: Công dụng của Bạc hà trong bài Tang cúc ẩm

1. giải cơ thấu chẩn, sinh tân trừ nhiệt
2. giáng Phế khí để chỉ khái
3. tuyên Phế khí
4. tân lương thấu biểu

Câu 94: Công dụng của Liên kiều trong bài Tang cúc ẩm

1. giải cơ thấu chẩn, sinh tân trừ nhiệt
2. tuyên phế chỉ khai
3. thấu tà giải độc
4. tân lương giải độc

Câu 95: Công dụng của Lô căn trong bài Tang cúc ẩm

1. thanh nhiệt sinh tân
2. giáng Phế khí để chỉ khái
3. tuyên Phế chỉ khai
4. tân lương thấu biểu

Câu 96: BN nữ, 46 tuổi, biểu hiện sợ lạnh nhẹ, sốt cao, không ra mồ hôi, đau đầu, đau mắt, mũi khô, họng khô, tai điếc, đau hốc mắt, bứt rứt, mất ngủ, rêu lưỡi vàng mỏng, mạch phù. Chỉ định cho BN này

1. Thăng ma cát căn thang
2. Ma hạnh thạch cam thang
3. Sài cát giải cơ thang
4. Sâm tô ẩm

Câu 97: BN nữ, 46 tuổi, biểu hiện sợ lạnh nhẹ, sốt cao, không ra mồ hôi, đau đầu, đau mắt, mũi khô, họng khô, tai điếc, đau hốc mắt, bứt rứt, mất ngủ, rêu lưỡi vàng mỏng, **kèm khô, họng khát**, mạch phù. Chỉ định cho BN này

1. Sài cát giải cơ gia thiên hoa phấn sinh địa thang
2. Sài cát giải cơ gia qua lâu bì thang
3. Thăng ma cát căn thang
4. Ma hạnh thạch cam thang

Câu 98: BN nữ, 46 tuổi, biểu hiện sợ lạnh nhẹ, sốt cao, không ra mồ hôi, đau đầu, đau mắt, mũi khô, họng khô, tai điếc, đau hốc mắt, bứt rứt, mất ngủ, rêu lưỡi vàng mỏng, **kèm ho có đàm**, mạch phù. Chỉ định cho BN này

1. Sài cát giải cơ gia thiên hoa phấn sinh địa thang
2. Sài cát giải cơ gia qua lâu bì thang
3. Thăng ma cát căn thang
4. Ma hạnh thạch cam thang

Câu 99: Chống chỉ định dùng Sài cát giải cơ thang

1. Bệnh sợi đã phát
2. Ho do phong hàn
3. Chứng tà ở Thái dương chưa nhập Dương minh, Thiếu dương
4. Ngoại cảm phong nhiệt, tà nhập lý hóa nhiệt, âm hư ngoại cảm

Câu 100: Công dụng của Cát căn trong bài Sài cát giải cơ thang

1. khu tà giải biểu, thanh nhiệt kinh Thiếu dương
2. thanh nhiệt kinh Dương minh, giải cơ
3. tuyên phế khí, thanh nhiệt kinh Dương minh
4. tuyên Phế khí, trợ sơ tán ngoại tà

Câu 101: Công dụng Sài hồ trong bài Sài cát giải cơ thang

1. khu tà giải biểu, thanh nhiệt kinh Thiếu dương
2. tuyên phế khí, thanh nhiệt kinh Thiếu dương
3. thanh lý nhiệt
4. tuyên Phế khí, trợ sơ tán ngoại tà

Câu 102: Công dụng của Khương hoạt trong bài Sài cát giải cơ thang

1. khu tà giải biểu, thanh nhiệt kinh Thiếu dương
2. thanh nhiệt kinh Dương minh, giải cơ
3. tuyên Phế khí, trợ sơ tán ngoại tà
4. tân tán phát biểu, chỉ thống

Câu 103: Thanh lý nhiệt là công dụng của vị thuốc nào trong bài Sài cát giải cơ thang

1. Bạch chỉ
2. Cát cánh
3. Hoàng cầm
4. Sài hồ

Câu 104: Công dụng của Cát cánh trong bài Sài cát giải cơ thang

1. khu tà giải biểu, thanh nhiệt kinh Thiếu dương
2. thanh nhiệt kinh Dương minh, giải cơ
3. thanh lý nhiệt
4. tuyên Phế khí, trợ sơ tán ngoại tà

Câu 105: Công dụng của Bạch thược trong bài Sài cát giải cơ thang

1. Ích âm dưỡng huyết
2. Phát tán phong hàn
3. Khu tà giải biểu
4. Thanh lý nhiệt

Câu 106: Công dụng của Sinh khương trong bài Sài cát giải cơ thang

1. Ích âm dưỡng huyết
2. Phát tán phong hàn
3. Khu tà giải biểu
4. Thanh lý nhiệt

Câu 107: BN nam, 18 tuổi, sởi khó mọc, đau đầu, mình nóng, ho, mắt đỏ, khát, lưỡi đỏ, rêu mỏng khô, mạch phù sác. Chỉ định cho BN này

1. Thăng ma cát căn thang
2. Ma hạnh thạch cam thang
3. Sài cát giải cơ thang
4. Sâm tô ẩm

Câu 108: BN nam, 18 tuổi, sởi khó mọc, đau đầu, minh nóng, ho, mắt đỏ, khát, lưỡi đỏ, rêu mỏng khô, mạch phù sác, **kèm đau họng**. Chỉ định cho BN này

1. Thăng ma cát căn gia cát cánh huyền sâm mã bột thang
2. Thăng ma cát căn gia xích thược huyền sâm đơn bì tử thảo đại thanh diệp thang
3. Thăng ma cát căn thang
4. Ma hạnh thạch cam thang

Câu 109: BN câu 107 sau khi dùng bài thuốc chỉ định vẫn sởi vẫn chưa mọc. Có thể dùng vị thuốc nào thay cho Bạch thược.

1. Xích thược. Gia thêm Huyền sâm, Đơn bì, Tử thảo, Đại thanh diệp
2. Bạch truật. Gia thêm Sinh địa, Bạch mao căn
3. Bạch mao căn. Gia thêm Huyền sâm, Mẫu đơn bì, Sinh địa
4. Xích thược. Gia thêm Sinh địa, Huyền sâm, Tô diệp

Câu 110: Chống chỉ định cho bài Thăng ma cát căn thang

1. Ngoại cảm phong hàn, uất mà hóa nhiệt
2. Bệnh sởi thời kỳ đầu
3. Bệnh sởi đã phát
4. Phong ôn thời kỳ đầu, tà khách Phế lạc

Câu 111: Công dụng của Cát căn trong bài Thăng ma cát căn thang

1. Giải cơ thấu chẩn, lương huyết chỉ huyết
2. Giải cơ thấu chẩn, tuyên phế chỉ khái
3. Giải cơ thấu chẩn, sinh tân trừ nhiệt
4. thanh nhiệt giải độc, sinh tân trừ nhiệt

Câu 112: Ích âm hòa dinh là công dụng của vị thuốc nào trong bài thăng ma cát căn thang

1. Thăng ma
2. Cát căn
3. Bạch thược
4. Cam thảo chích

Câu 113: BN nữ, 32 tuổi, sốt, ho, phập phồng cánh mũi, miệng khát, rêu vàng mỏng, mạch phù sác. Chỉ định cho BN này

1. Thăng ma cát căn thang
2. Ma hạnh thạch cam thang
3. Sài cát giải cơ thang
4. Sâm tô ẩm

Câu 114: BN câu 113 nếu có **kèm sốt, suyễn, có ra mồ hôi** thì gia giảm lượng Thạch cao như thế nào

1. Gia thêm Thạch cao gấp 5 lần Ma hòang
2. Giảm Thạch cao gấp 5 lần Ma hoang
3. Gia thêm Thạch cao gấp 3 lần Ma hoang
4. Giảm Thạch cao gấp 3 lần Ma hoang

Câu 115: Chống chỉ định dùng Ma hạnh thạch cam thang

1. Ho do phong hàn
2. Ngoại cảm phong nhiệt, tà nhập lý hóa nhiệt, âm hư ngoại cảm
3. Bệnh sợi đã phát
4. Thực suyễn do phong hàn, Hư suyễn do khí nghịch

Câu 116: Tuyên Phế bình suyễn, giải biểu tán tà là công dụng của vị thuốc nào trong bài Ma hạnh thạch cam thang

1. Thạch cao
2. Hạnh nhân
3. Ma hòang
4. Cam thảo

Câu 117: Thanh Phế nhiệt để sinh tân phát hãn là công dụng của vị thuốc nào trong bài Ma hạnh thạch cam thang

1. Thạch cao
2. Hạnh nhân
3. Ma hoang
4. Cam thảo

Câu 118: Chỉ khái giáng khí bình suyễn là công dụng của vị thuốc nào trong bài Ma hạnh thạch cam thang

1. Thạch cao
2. Hạnh nhân
3. Ma hoang
4. Cam thảo

Câu 119: BN nam, 37 tuổi, sợ lạnh sốt cao, không ra mồ hôi, đầu cổ gáy cứng đau, tứ chi mỏi đau, ngạt mũi, giọng khàn, ho đàm, ngực sườn đầy tức, rêu lưỡi trắng nhầy, mạch phù trọng án vô lực. Chỉ định cho BN này

1. Sâm tô ẩm
2. Nhâm sâm bại độc tán
3. Ngân kiều tán
4. Sài cát giải cơ thang

Câu 120: BN câu 119 nếu kèm ung nhọt mới sinh đỏ đau thì gia giảm vị thuốc nào

1. Giảm Nhân sâm, gia thêm Kim ngân hoa, Liên kiều
2. Giảm Xuyên khung, gia thêm Kim ngân hoa, Liên kiều
3. Giảm Sài hồ, gia thêm Kim ngân hoa, Liên kiều
4. Giảm Khương hoạt, Độc hoạt gia thêm Kim ngân hoa, Liên kiều

Câu 121: Chống chỉ định bài thuốc Nhân sâm bại độc tán

1. Ho do phong hàn
2. Ngoại cảm phong nhiệt, tà nhập lý hóa nhiệt, âm hư ngoại cảm
3. Bệnh sợi đã phát
4. Thực suyễn do phong hàn, Hư suyễn do khí nghịch

Câu 122: Khương hoạt trong bài thuốc Nhân sâm bại độc tán có công dụng

1. khu phong tán hàn, hành khí hoạt huyết
2. khu phong tán hàn, tuyên phế chỉ khái
3. khu phong tán hàn, trừ thấp chỉ thống
4. khu phong tán hàn, thông lợi phế khí

Câu 123: Xuyên khung trong bài thuốc Nhân sâm bại độc tán có công dụng

1. hành khí hoạt huyết, chỉ thống
2. hành khí hoạt huyết, trừ thấp chỉ thống
3. hành khí hoạt huyết, chỉ khái
4. hành khí hoạt huyết, lý khí hóa đàm

Câu 124: Sài hồ trong bài thuốc Nhân sâm bại độc tán có công dụng

1. phát tán trừ nhiệt trợ cho Khương hoạt độc hoạt tuyên phế chỉ khái
2. phát tán trừ nhiệt, trợ cho Khương hoạt độc hoạt giải biểu
3. khu phong tán hàn, trừ thấp chỉ thống
4. phát tán trừ nhiệt, hóa đàm

Câu 125: Cát cánh trong bài thuốc Nhân sâm bại độc tán có công dụng

1. Hành khí hoạt huyết, chỉ thống
2. Tuyên phế
3. Khu phong tán hàn, trừ thấp chỉ thống
4. Trợ phát tán biểu tà

Câu 126: Sinh khương trong bài thuốc Nhân sâm bại độc tán có công dụng

1. Hành khí hoạt huyết, chỉ thống
2. Tuyên phế
3. Khu phong tán hàn, trừ thấp chỉ thống
4. Trợ phát tán biểu tà

Câu 127: BN nữ, 23 tuổi, sợ lạnh, phát sốt, không ra mồ hôi, đau đầu, mũi ngạt, ho đàm trắng, ngực bụng đầy tức, mệt mỏi, uể oải, thở ngắn, lười nói, rêu lưỡi trắng, mạch nhược. Chỉ định cho BN này

1. Sâm tô ẩm
2. Nhâm sâm bại độc tán
3. Ngân kiều tán
4. Sài cát giải cơ thang

Câu 128: phát tán biểu tà, tuyên Phế khí là công dụng của vị thuốc nào trong bài Sâm tô ẩm

1. Tô diệp
2. Cát căn
3. Tiền hồ
4. Trần bì

Câu 129: trợ Tô diệp phát tán phong hàn, giải cơ là công dụng của vị thuốc nào trong bài Sâm tô ẩm

1. Tô diệp
2. Cát căn
3. Tiền hồ
4. Trần bì

Câu 130: chỉ khái, hóa đàm là công dụng của vị thuốc nào trong bài Sâm tô ẩm

1. Tô diệp
2. Cát căn
3. Tiền hồ
4. Trần bì

Câu 131: lý khí là công dụng của vị thuốc nào trong bài Sâm tô ẩm

1. Tô diệp
2. Cát căn
3. Cát cánh
4. Mộc hương

Câu 132: kiện Tỳ thẩm thấp là công dụng của vị thuốc nào trong bài Sâm tô ẩm

1. Tô diệp
2. Phục linh
3. Cát căn
4. Mộc hương

Câu 133: ích khí phù chinh trừ tà là công dụng của vị thuốc nào trong bài Sâm tô ẩm

1. Tô diệp
2. Cát căn
3. Cát cánh
4. Nhân sâm

Câu 134: BN nữ, 59 tuổi. Ho suyễn đàm nhiều tái đi tại lại hơn 4 tháng, kèm  
đau ngực. Nhập viện 1 tuần. Từng điều trị với nhiều loại kháng sinh nhưng  
không hiệu qủa. Ho suyễn ngày càng tăng, đàm nhiều chất mỏng, 1 tuần gần  
đây kèm đau ngực sườn phải, ho thở gấp, bệnh tình nặng thêm, nên đến khám  
tại BV YHCT TP.HCM. **Khám thấy sốt, mệt mỏi, sợ lạnh, ho đàm nhiều, chất  
trắng mỏng, nằm thì hụt hơi, đau ngực sườn phải, khi ho chuyển mình bên trái  
có đau lan, miệng khát thích uống nước mát, lưỡi nhạt ám, rêu trắng trơn, mạch  
tế hoạt**. XQ ngực thẳng: Lao phổi cũ kèm tràn dịch màng phổi. Bài thuốc được  
gia giảm để dùng phù hợp cho BN này là:

1. Ma hoàng thang
2. Quế chi thang
3. Tiểu thanh long thang
4. Ngân kiều tán

**Tình huống lâm sàng cho câu 135, 136, 137**

**BN nam, 40 tuổi, làm công nhân vệ sinh môi trường, hay quét rác vào ban  
đêm trong thời tiết gió lạnh, 1 tuần gần đây BN đau đầu, đau mỏi cơ, sốt cao 39 độ có sử dụng thuốc hạ sốt tại nhà. BN đến khám tại BV. YHCT ghi nhận sốt, đau đầu, ra mồ hôi, sợ gió, mạch phù hoãn.**

Câu 135: Phương thuốc điều trị phù hợp cho BN

1. Ma hòang thang
2. Quế chi thang
3. Tiểu thanh long thang
4. Ngân kiều tán

Câu 136: Vị thuốc làm quân phối ngũ với Cam thảo có tác dụng:

1. Tuyên giáng phế khí, tăng lực bình suyễn
2. Tán hàn hoá ẩm, chỉ khái bình suyễn
3. Phát hãn tán hàn mạnh
4. Tân cam hoá dương để trợ dương thực vệ

Câu 137: Vị thuốc làm thần có tác dụng:

1. Tán hàn, giải cơ phát biểu, ôn thông kinh lạc.
2. Phát hãn tán hàn, tuyên phế bình suyễn.
3. Tư dưỡng dinh âm, thu liễm âm dịch.
4. Giáng lợi phế khí, chỉ khái bình suyễn.

**Tình huống lâm sàng cho câu 138, 139, 140**

**BN nữ, 45 tuổi, dạo gần đây vì tính chất công việc nên BN thường xuyên ra  
ngoài không may bị cảm nhiễm phong nhiệt, tối hôm đó BN sốt cao 38 độ, sợ lạnh ít, không cần đắp chăn, đau họng, miệng khát kèm ho. Khám thấy họng sưng đỏ, lưỡi đỏ, rêu vàng mỏng, mạch phù sác**

Câu 138: Phương thuốc phù hợp là:

1. Tang cúc ẩm
2. Ngân kiều tán
3. Ma hạch thạch cam thang
4. Bài độc tán

Câu 139: Chủ trị của phương thuốc trên:

1. Ôn bệnh thời kỳ đầu.
2. Phong Ôn thời kỳ đầu, tà thương phế lạc.
3. Ho suyễn do biểu tà hoá nhiệt, tắc nghẽn ở phế
4. Ngoại cảm phong hàn thấp, trong có uẩn nhiệt.

Câu 140: Trong phương thuốc trên vị thuốc có vai trò là quân là:

1. Bạc hà, Kinh giới
2. Kinh giới, Trúc diệp
3. Liên kiều, Kim ngân hoa
4. Cát cánh, Đạm đậu xị